

Số: 22 /NQ-HĐND

Nam Thanh Miện, ngày 21 tháng 8 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026
của các Trường Mầm non, Tiểu học, THCS
xã Nam Thanh Miện sau sắp xếp**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ NAM THANH MIỆN
KHÓA II, NHIỆM KỲ 2026 - 2031, KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 24 tháng 12 năm 2025 của HĐND xã Nam Thanh Miện về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu - chi ngân sách xã và phân bổ ngân sách xã năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 126/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2025 của UBND xã Nam Thanh Miện về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2026;

Căn cứ văn bản số 7842/STC-QLNS ngày 11/8/2026 của Sở Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung về công tác tài chính, tài sản khi thực hiện sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Đề án số 05/ĐA-UBND ngày 12/8/2026 của Ủy ban nhân dân xã Nam Thanh Miện về việc sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, công lập trên địa bàn xã Nam Thanh Miện;

Thực hiện Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 10/8/2026 của UBND xã Nam Thanh Miện sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn xã Nam Thanh Miện;

Xét Tờ trình số 102/TTr-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2026 của UBND xã về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 của các Trường Mầm non, Tiểu học, THCS xã Nam Thanh Miện; Báo cáo thẩm tra số 13/BC-KTNS ngày 20 tháng 8 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 của các Trường Mầm non, Tiểu học, THCS xã Nam Thanh Miện sau sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. Khối Mầm non

1. Trường Mầm non Nam Thanh Miện I

1.1. Trường Mầm non Chi Lăng Nam: Điều chỉnh giảm dự toán giao chi ngân sách nhà nước, số tiền 6.605.796.000 đồng; số đã chi 4.672.391.229 đồng; số còn lại 1.933.404.771 đồng đến ngày 17 tháng 8 năm 2026.

1.2. Trường Mầm non Chi Lăng Bắc: Điều chỉnh giảm dự toán giao chi ngân sách nhà nước, số tiền 7.624.461.000 đồng; số đã chi 5.179.864.375 đồng; số còn lại 2.444.596.625 đồng đến ngày 17 tháng 8 năm 2026.

1.3. Cộng Điều chỉnh giảm (1.1+1.2): Dự toán giao chi ngân sách nhà nước, số tiền 14.230.257.000 đồng; số đã chi 9.852.255.604 đồng; số còn lại 4.378.001.396 đồng.

1.4. Điều chỉnh tăng cho Trường Mầm non Nam Thanh Miện I: Dự toán giao chi ngân sách nhà nước, số tiền 14.230.257.000 đồng; số đã chi 9.852.255.604 đồng; số còn lại 4.378.001.396 đồng.

2. Trường Mầm non Nam Thanh Miện II

2.1. Trường Mầm non Thanh Giang: Điều chỉnh giảm dự toán giao chi ngân sách nhà nước, số tiền 7.887.972.000 đồng; số đã chi 5.361.960.504 đồng; số còn lại 2.526.011.496 đồng đến ngày 17 tháng 8 năm 2026.

2.2. Trường Mầm non Hồng Phong: Điều chỉnh giảm dự toán giao chi ngân sách nhà nước, số tiền 9.314.200.000 đồng; số đã chi 6.287.197.319 đồng; số còn lại 3.027.002.681 đồng đến ngày 17 tháng 8 năm 2026.

2.3. Cộng Điều chỉnh giảm (2.1+2.2): Dự toán giao chi ngân sách nhà nước, số tiền 17.202.172.000 đồng; số đã chi 11.649.157.823 đồng; số còn lại 5.553.014.177 đồng.

2.4. Điều chỉnh tăng cho Trường Mầm non Nam Thanh Miện II: Dự toán giao chi ngân sách nhà nước, số tiền 17.202.172.000 đồng; số đã chi 11.649.157.823 đồng; số còn lại 5.553.014.177 đồng.

II. Khối Tiểu học

1. Trường Tiểu học Nam Thanh Miện I

1.1. Trường Tiểu học Chi Lăng Nam: Điều chỉnh giảm dự toán giao chi ngân sách nhà nước, số tiền 6.302.055.000 đồng; số đã chi 4.352.337.771 đồng; số còn lại 1.949.717.229 đồng đến ngày 17 tháng 8 năm 2026.

1.2. Trường Tiểu học Chi Lăng Bắc: Điều chỉnh giảm dự toán giao chi ngân sách nhà nước, số tiền 7.414.361.000 đồng; số đã chi 5.354.049.810 đồng; số còn lại 2.060.311.190 đồng đến ngày 17 tháng 8 năm 2026.

1.3. Cộng Điều chỉnh giảm (1.1+1.2): Dự toán giao chi ngân sách nhà nước, số tiền 13.716.416.000 đồng; số đã chi 9.706.387.581 đồng; số còn lại 4.010.028.419 đồng.

1.4. Điều chỉnh tăng cho Trường Tiểu học Nam Thanh Miện I: Dự toán giao chi ngân sách nhà nước, số tiền 13.716.416.000 đồng; số đã chi 9.706.387.581 đồng; số còn lại 4.010.028.419 đồng.

2. Trường Tiểu học Nam Thanh Miện II

2.1. Trường Tiểu học Thanh Giang: Điều chỉnh giảm dự toán giao chi ngân sách nhà nước, số tiền 9.347.195.000 đồng; số đã chi 6.882.589.355 đồng; số còn lại 2.464.605.645 đồng đến ngày 17 tháng 8 năm 2026.

2.2. Trường Tiểu học Hồng Phong: Điều chỉnh giảm dự toán giao chi ngân sách nhà nước, số tiền 7.836.732.000 đồng; số đã chi 5.688.237.252 đồng; số còn lại 2.148.494.748 đồng đến ngày 17 tháng 8 năm 2026.

2.3. Cộng Điều chỉnh giảm (2.1+2.2): Dự toán giao chi ngân sách nhà nước, số tiền 17.183.927.000 đồng; số đã chi 12.570.826.607 đồng; số còn lại 4.613.100.393 đồng.

2.4. Điều chỉnh tăng cho Trường Tiểu học Nam Thanh Miện II: Dự toán giao chi ngân sách nhà nước, số tiền 17.183.927.000 đồng; số đã chi 12.570.826.607 đồng; số còn lại 4.613.100.393 đồng.

III. Khối Trung học cơ sở

1. Trường THCS Nam Thanh Miện I

1.1. Trường THCS Chi Lăng Nam: Điều chỉnh giảm dự toán giao chi ngân sách nhà nước, số tiền 7.377.620.000 đồng; số đã chi 5.327.754.529 đồng; số còn lại 2.049.865.471 đồng đến ngày 17 tháng 8 năm 2026.

1.2. Trường THCS Chi Lăng Bắc: Điều chỉnh giảm dự toán giao chi ngân sách nhà nước, số tiền 7.432.208.000 đồng; số đã chi 4.766.597.302 đồng; số còn lại 2.665.610.698 đồng đến ngày 17 tháng 8 năm 2026.

1.3. Cộng Điều chỉnh giảm (1.1+1.2): Dự toán giao chi ngân sách nhà nước, số tiền 14.809.828.000 đồng; số đã chi 10.094.351.831 đồng; số còn lại 4.715.476.169 đồng.

1.4. Điều chỉnh tăng cho Trường THCS Nam Thanh Miện I: Dự toán giao chi ngân sách nhà nước, số tiền 14.809.828.000 đồng; số đã chi 10.094.351.831 đồng; số còn lại 4.715.476.169 đồng.

2. Trường THCS Nam Thanh Miện II

2.1. Trường THCS Thanh Giang: Điều chỉnh giảm dự toán giao chi ngân sách nhà nước, số tiền 8.634.236.000 đồng; số đã chi 6.109.774.511 đồng; số còn lại 2.524.461.489 đồng đến ngày 17 tháng 8 năm 2026.

2.2. Trường THCS Hồng Phong: Điều chỉnh giảm dự toán giao chi ngân sách nhà nước, số tiền 7.165.584.000 đồng; số đã chi 4.349.275.402 đồng; số còn lại 2.816.308.598 đồng đến ngày 17 tháng 8 năm 2026.

2.3. Cộng Điều chỉnh giảm (2.1+2.2): Dự toán giao chi ngân sách nhà nước, số tiền 15.799.820.000 đồng; số đã chi 10.459.049.913 đồng; số còn lại 5.340.770.087 đồng.

2.4. Điều chỉnh tăng cho Trường THCS Nam Thanh Miện II: Dự toán giao chi ngân sách nhà nước, số tiền 15.799.820.000 đồng; số đã chi 10.459.049.913 đồng; số còn lại 5.340.770.087 đồng.

(chi tiết theo phụ lục kèm theo)

IV. Các nội dung không điều chỉnh

Các nội dung khác của dự toán giao chi ngân sách nhà nước năm 2026 xã Nam Thanh Miện vẫn thực hiện theo Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 24 tháng 12 năm 2025 của HĐND xã Nam Thanh Miện về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu - chi ngân sách xã và phân bổ ngân sách xã năm 2026.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện Nghị quyết bảo đảm đúng quy định của Luật Ngân sách và các quy định pháp luật khác có liên quan

2. Giao Thường trực HĐND xã, các Ban của HĐND xã và các đại biểu HĐND xã theo chức năng, nhiệm vụ giám sát thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Nam Thanh Miện, khóa II, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 21 tháng 8 năm 2026./.

Nơi nhận:

- TT.HĐND thành phố HP;
- UBND thành phố HP;
- Sở Tư pháp thành phố HP
- Sở Tài chính thành phố HP;
- Ban thường vụ Đảng ủy xã;
- TT. UBMTTQ xã;
- Hai Ban HĐND xã; Đại biểu HĐND xã;
- Công thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Trung Nghĩa



PHỤ LỤC ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAO NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 22 /NQ-HĐND ngày 21 /8/2026 của HĐND xã)

ĐVT: đồng

ST T	Tên đơn vị	ĐIỀU CHỈNH GIẢM								ĐIỀU CHỈNH TĂNG									
		Mã QHNS	Mã nguồn	Tổng dự toán được giao	Trong đó			Số đã chi	Số còn lại	ST T	Tên đơn vị	Mã QHNS	Mã nguồn	Tổng dự toán được giao	Trong đó			Số đã chi	Số còn lại
					Dự toán năm trước chuyển sang	Dự toán được giao đầu năm	Dự toán bổ sung trong năm								Dự toán năm trước chuyển sang	Dự toán được giao đầu năm	Dự toán bổ sung trong năm		
A	B	C	D	1 = 2+3+4	2	3	4	5	6=1-5	A	B	C	D	1 = 2+3+4	2	3	4	5	6= 1-5
I	Mâm non			31.432.429.00 0	100.000.00 0	27.204.075.00 0	4.128.354.00 0	21.501.413.42 7	9.931.015.573	I	Mâm non			31.432.429.00 0	100.000.00 0	27.204.075.00 0	4.128.354.00 0	21.501.413.42 7	9.931.015.573
1	Trường Mâm non Chi Lăng Nam	101727 8	Cộng	6.605.796. 000	-	5.443.812. 000	1.161.984.00 0	4.672.391. 229	1.933.404. 771	1	Trường Mâm non Nam Thanh Miện I		Cộng	14.230.257.00 0	100.000.00 0	12.001.903.00 0	2.128.354.00 0	9.852.255. 604	4.378.001. 396
			12	1.209.764. 000		52.880.000	1.156.884.00 0	1.148.601. 096	61.162.904				12	2.327.574. 000	100.000.00 0	104.320. 000	2.123.254.00 0	2.252.757. 796	74.816.204
			13	5.396.032. 000		5.390.932. 000	5.100.000	3.523.790. 133	1.872.241. 867										
2	Trường Mâm non Chi Lăng Bắc	101727 9	Cộng	7.624.461. 000	100.000.00 0	6.558.091. 000	966.370. 000	5.179.864. 375	2.444.596. 625										
			12	1.117.810. 000	100.000.00 0	51.440.000	966.370. 000	1.104.156. 700	13.653.300										
			13	6.506.651. 000		6.506.651. 000	-	4.075.707. 675	2.430.943. 325				13	11.902.683.00 0	-	11.897.583.00 0	5.100.000	7.599.497. 808	4.303.185. 192
3	Trường Mâm non Thanh Giang	101727 7	Cộng	7.887.972. 000	-	6.887.972. 000	1.000.000.00 0	5.361.960. 504	2.526.011. 496	2	Trường Mâm non Nam Thanh Miện II		Cộng	17.202.172.00 0	-	15.202.172.00 0	2.000.000.00 0	11.649.157.82 3	5.553.014. 177
			12	1.050.000. 000		50.000.000	1.000.000.00 0	1.043.730. 000	6.270.000										
			13	6.837.972. 000		6.837.972. 000	-	4.318.230. 504	2.519.741. 496				12	2.124.320. 000	-	124.320. 000	2.000.000.00 0	2.107.521. 000	16.799.000

4	Trường Mầm non Hồng Phong	1017275	Cộng	9.314.200.000	-	8.314.200.000	1.000.000.000	6.287.197.319	3.027.002.681	II	TIỂU HỌC								
			12	1.074.320.000		74.320.000	1.000.000.000	1.063.791.000	10.529.000				13	15.077.852.000	-	15.077.852.000	-	9.541.636.823	5.536.215.177
			13	8.239.880.000		8.239.880.000	-	5.223.406.319	3.016.473.681										
II	TIỂU HỌC		30.900.343.000	-	25.675.371.000	5.224.972.000	22.277.214.188	8.623.128.812	II	TIỂU HỌC			30.900.343.000	-	25.675.371.000	5.224.972.000	22.277.214.188	8.623.128.812	
1	Trường Tiểu học Chi Lăng Nam	1048660	Cộng	6.302.055.000	-	5.553.821.000	748.234.000	4.352.337.771	1.949.717.229	1	Trường Tiểu học Nam Thanh Miện I		Cộng	13.716.416.000	-	11.759.113.000	1.957.303.000	9.706.387.581	4.010.028.419
			12	550.000.000	50.000.000	500.000.000	512.303.960	37.696.040	12				1.600.000.000	-	100.000.000	1.500.000.000	1.548.592.960	51.407.040	
			13	5.752.055.000	5.503.821.000	248.234.000	3.840.033.811	1.912.021.189											
2	Trường Tiểu học Chi Lăng Bắc	1048657	Cộng	7.414.361.000	-	6.205.292.000	1.209.069.000	5.354.049.810	2.060.311.190	2	Trường Tiểu học Nam Thanh Miện II								
			12	1.050.000.000	50.000.000	1.000.000.000	1.036.289.000	13.711.000	13				12.116.416.000	-	11.659.113.000	457.303.000	8.157.794.621	3.958.621.379	
			13	6.364.361.000	6.155.292.000	209.069.000	4.317.760.810	2.046.600.190											
3	Trường Tiểu học Thanh Giang	1048659	Cộng	9.347.195.000	-	7.326.176.000	2.021.019.000	6.882.589.355	2.464.605.645	3	Trường Tiểu học Nam Thanh Miện II		Cộng	17.183.927.000	-	13.916.258.000	3.267.669.000	12.570.826.607	4.613.100.393
			12	1.784.199.000	50.000.000	1.734.199.000	1.610.571.000	173.628.000	12				2.854.199.000	-	120.000.000	2.734.199.000	2.674.897.000	179.302.000	
			13	7.562.996.000	7.276.176.000	286.820.000	5.272.018.355	2.290.977.645											
4	Trường Tiểu học Hồng Phong	1039266	Cộng	7.836.732.000	-	6.590.082.000	1.246.650.000	5.688.237.252	2.148.494.748	4	Trường Tiểu học Nam Thanh Miện II								
			12	1.070.000.000	70.000.000	1.000.000.000	1.064.326.000	5.674.000	13				14.329.728.000	-	13.796.258.000	533.470.000	9.895.929.607	4.433.798.393	
			13	6.766.732.000	6.520.082.000	246.650.000	4.623.911.252	2.142.820.748											
III	TRUNG HỌC CƠ SỞ		30.609.648.000	-	26.306.999.000	4.302.649.000	20.553.401.744	10.056.246.256	III	TRUNG HỌC CƠ SỞ			30.609.648.000	-	26.306.999.000	4.302.649.000	20.553.401.744	10.056.246.256	
1	Trường THCS Chi Lăng Nam	1075140	Cộng	7.377.620.000	-	5.792.428.000	1.585.192.000	5.327.754.529	2.049.865.471	1	Trường THCS Nam Thanh Miện I		Cộng	14.809.828.000	-	12.576.764.000	2.233.064.000	10.094.351.831	4.715.476.169
			12	1.622.976.000	74.598.000	1.548.378.000	1.605.939.000	17.037.000	12				2.272.221.000	-	153.396.000	2.118.825.000	2.230.698.000	41.523.000	
			13	5.754.644.000	5.717.830.000	36.814.000	3.721.815.529	2.032.828.471											

2	Trường THCS Chi Lăng Bắc	107514 2	Cộng	7.432.208.000	-	6.784.336.000	647.872.000	4.766.597.302	2.665.610.698	2	Trường THCS Nam Thanh Miền II								
			12	649.245.000		78.798.000	570.447.000	624.759.000	24.486.000				13	12.537.607.00 0	-	12.423.368.00 0	114.239.000	7.863.653.831	4.673.953.169
			13	6.782.963.000		6.705.538.000	77.425.000	4.141.838.302	2.641.124.698										
3	Trường THCS Thanh Giang	107579 8	Cộng	8.634.236.000	-	6.922.386.000	1.711.850.00 0	6.109.774.511	2.524.461.489	2	Trường THCS Nam Thanh Miền II		Cộng	15.799.820.00 0	-	13.730.235.00 0	2.069.585.00 0	10.459.049.91 3	5.340.770.087
			12	1.667.588.000		102.346.000	1.565.242.00 0	1.623.842.000	43.746.000				12	2.071.535.000	-	207.744.000	1.863.791.00 0	1.974.086.300	97.448.700
			13	6.966.648.000		6.820.040.000	146.608.000	4.485.932.511	2.480.715.489										
4	Trường THCS Hồng Phong	104084 2	Cộng	7.165.584.000	-	6.807.849.000	357.735.000	4.349.275.402	2.816.308.598	2	Trường THCS Nam Thanh Miền II								
			12	403.947.000		105.398.000	298.549.000	350.244.300	53.702.700				13	13.728.285.00 0	-	13.522.491.00 0	205.794.000	8.484.963.613	5.243.321.387
			13	6.761.637.000		6.702.451.000	59.186.000	3.999.031.102	2.762.605.898										